

Số: 345/KH-THPTAC

Sông Vàng, ngày 27 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số năm học 2026-2027

Căn cứ Công văn số 5590/SGD&ĐT-QLCL ngày 14/10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn triển khai nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số (CDS) năm học 2026-2027; Kế hoạch số 261/KH-THPTAC ngày 04/9/2026 của Trường THPT Âu Cơ về Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2026-2027, Trường THPT Âu Cơ xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số năm học 2026-2027 với các nội dung trọng tâm, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả công tác chuyển đổi số năm học 2026-2027 gắn với đổi mới phương thức quản lý, quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá và cung cấp dịch vụ giáo dục; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường.
- Đưa chuyển đổi số vào quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá và phục vụ người học; sử dụng dữ liệu **đúng, đủ, sạch, sống**, thống nhất, dùng chung, cập nhật một lần và khai thác nhiều lần theo thẩm quyền.
- Thúc đẩy việc sử dụng các nền tảng số dùng chung, phát triển học liệu số, dạy học và kiểm tra, đánh giá trên môi trường số phù hợp với điều kiện thực tế; từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) theo hướng an toàn, có kiểm soát và có trách nhiệm.
- Góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người học, nhà giáo và người dân; giảm thủ tục, hồ sơ, thao tác thủ công và yêu cầu cung cấp lại thông tin, dữ liệu đã có thể khai thác, sử dụng theo quy định; đồng thời bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, gắn trực tiếp với đổi mới phương thức quản lý, quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá và cung cấp dịch vụ giáo dục. Việc triển khai phải thực chất, có sản phẩm và kết quả kiểm đếm được; lấy người học, nhà giáo và chất lượng phục vụ làm trung tâm; thực hiện nguyên tắc dữ liệu cập nhật một lần, sử dụng nhiều lần, không yêu cầu cung cấp lại hoặc báo cáo lại thông tin đã có và được phép khai thác theo quy định.
- Xây dựng, tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; ưu tiên nhiệm vụ thiết thực, có tác động rõ rệt, phù hợp điều kiện thực tế, tránh hình thức và đầu tư

dàn trải.

- Chuyển từ quản lý dữ liệu phân tán sang dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; tăng cường sử dụng nền tảng số dùng chung, kết nối và liên thông dữ liệu; ứng dụng AI phải an toàn, có kiểm soát, có trách nhiệm.

- Việc lựa chọn, triển khai phần mềm, nền tảng và dịch vụ số phải tuân thủ quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; không tự ý tạo thêm hệ thống, đầu mối thu thập dữ liệu trùng lặp.

II. CHỈ TIÊU VÀ KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

1. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và toàn bộ học sinh được định danh và cập nhật dữ liệu đầy đủ trên CSDL ngành (csdl.moet.gov.vn).

2. 100% học bạ số được tạo lập từ dữ liệu gốc, ký số và đồng bộ lên CSDL Bộ GDĐT theo Thông tư 70/2026/TT-BGDĐT.

3. 100% giáo viên đáp ứng Khung năng lực số đạt mức Thành thạo (Cấp độ 2) và 50% giáo viên đạt mức Nâng cao (Cấp độ 3) theo Thông tư 18/2026/TT-BGDĐT.

4. 100% học sinh được tham gia đầy đủ 12 tiết Chuyên đề Giáo dục Trí tuệ Nhân tạo (AI)/lớp/năm học (theo Quyết định 2422/QĐ-BGDĐT), bảo đảm 100% học sinh đạt mức độ 5 theo Khung năng lực số người học (Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT).

5. Tỷ lệ Tốt nghiệp THPT khối 12 đạt 100%, Điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp thuộc Top 5 khu vực miền núi.

6. 100% học sinh tiếp cận và tham gia ít nhất 01 hoạt động STEM/NCKHKT/Trải nghiệm; tổ chức Ngày Hội STEM, NCKHKT cấp trường (Tháng 11/2026 - 01/2027).

7. 100% tổ chuyên môn có học liệu số dùng chung hoặc ngân hàng câu hỏi được rà soát, chia sẻ trong phạm vi cho phép.

8. Duy trì thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi 12 cấp thành phố, đạt ít nhất 65% học sinh tham gia có giải.

9. Phần đầu xếp loại Mức độ 3 (CĐS toàn diện) theo Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tổ chức thực hiện

Kiện toàn đầu mối, nhân lực và cơ chế phối hợp thực hiện; gắn kết chặt chẽ giữa các bộ phận: chuyên môn, công nghệ và dữ liệu. Tổ chức phổ biến, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao.

2. Phát triển, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu giáo dục

- Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật đầy đủ dữ liệu về cơ sở giáo dục, người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và dữ liệu chuyên ngành trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; kiểm tra tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ và tính cập nhật trước khi xác nhận, đồng bộ; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Hoàn thành đợt rà soát, làm sạch dữ liệu **trước ngày 30/10/2026**; duy trì cập nhật thường xuyên, bảo đảm dữ liệu thống nhất giữa hồ sơ gốc của đơn vị và hệ thống dữ liệu được kết nối.

- Triển khai học bạ số theo quy định hiện hành (theo Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT ngày 22/8/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng học bạ số), hướng dẫn của Bộ GDĐT. Dữ liệu học bạ phải được tạo lập từ dữ liệu gốc, kiểm tra, phê duyệt, ký số và đồng bộ lên cơ sở dữ liệu của Bộ theo quy định; bảo đảm tính chính xác, toàn vẹn, khả năng tra cứu và sử dụng hợp pháp.

- Rà soát, chuẩn hóa, số hóa và cập nhật dữ liệu văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý. Đối với văn bằng, chứng chỉ lịch sử của người sinh từ năm 1970 trở lại đây, hoàn thành rà soát, số hóa và đồng bộ lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT **trước ngày 30/11/2026**.

- Khai thác dữ liệu hiện có để phục vụ quản lý, điều hành, thống kê, dự báo, hoạch định chính sách và ra quyết định.

Kể từ năm học 2026-2027, nhà trường khai thác, sử dụng thông tin, số liệu về trường học (thông tin về nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, người học và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh) trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành GDĐT của Bộ GDĐT để phục vụ cho công tác quản lý, điều hành thống kê, báo cáo, dự báo. Vì vậy, các thông tin, số liệu đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, toàn vẹn dữ liệu trường học.

3. Triển khai các nền tảng số dùng chung

- Sử dụng Hệ thống vnEdu (tại địa chỉ: <https://vnedu.vn/>) và Cơ sở dữ liệu ngành GDĐT của Bộ GDĐT (tại địa chỉ: <https://csdl.moet.gov.vn>) để các cơ quan quản lý giáo dục cập nhật, đồng bộ dữ liệu; khai thác sử dụng (tra cứu, tổng hợp, báo cáo, thống kê,...); thực hiện báo cáo số liệu giáo dục định kỳ (đầu, giữa và cuối năm học) theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử và quy trình xử lý công việc trên môi trường số theo quy định; bảo đảm hồ sơ điện tử có giá trị, khả năng kiểm tra, tra cứu và lưu trữ theo quy định pháp luật.

4. Đổi mới quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá trên môi trường số và triển khai Chuyên đề AI

- Từng bước kiểm tra, đánh giá trên môi trường số bảo đảm chất lượng, công bằng, an toàn và bảo mật.

- Phát triển, lựa chọn, chuẩn hóa và khai thác học liệu số, ngân hàng câu hỏi, thư viện điện tử, thư viện số; khuyến khích giáo viên chia sẻ học liệu phù hợp để sử dụng chung trong tổ, nhóm chuyên môn theo quy định về bản quyền,

dữ liệu và quyền riêng tư.

- Tổ chức giảng dạy bắt buộc Chuyên đề Giáo dục Trí tuệ Nhân tạo (AI) với thời lượng 12 tiết/lớp/năm học cho 100% học sinh các khối 10, 11, 12 theo 04 miền năng lực: Tư duy lấy con người làm trung tâm; Đạo đức và trách nhiệm với AI; Kỹ thuật và ứng dụng AI; Thiết kế hệ thống AI.

5. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có kiểm soát và có trách nhiệm

- Triển khai, thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các hoạt động giáo dục. Khuyến khích giáo viên sử dụng AI như một “trợ lý thông minh” để hỗ trợ soạn KHBD, xây dựng học liệu, thiết kế hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá; khuyến khích cán bộ quản lý dùng AI để phân tích dữ liệu, thống kê, tổng hợp báo cáo, thực hiện các nhiệm vụ hành chính. Tuy nhiên, việc sử dụng AI phải giữ vững nguyên tắc: AI chỉ là công cụ hỗ trợ, không thể thay thế vai trò chuyên môn, trách nhiệm và sự tương tác cảm xúc của người thầy. Việc sử dụng kết quả do AI tạo ra phải được kiểm chứng về độ chính xác, tính phù hợp và nguồn thông tin chính thống.

- Ban hành quy định, quy tắc sử dụng AI phù hợp với từng đối tượng; xác định rõ trường hợp được sử dụng, trường hợp hạn chế hoặc không được sử dụng; quy định trách nhiệm người sử dụng và yêu cầu về an toàn dữ liệu, minh bạch, kiểm chứng, độ tin cậy của nội dung và liêm chính học thuật.

- Tham gia triển khai, thí điểm Nền tảng giáo dục thông minh quốc gia ứng dụng AI có kiểm soát theo kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT.

6. Bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Ưu tiên nguồn lực nâng cấp hạ tầng, đảm bảo đường truyền Internet và thiết bị phục vụ quản lý, dạy học. Tăng cường sử dụng hạ tầng, nền tảng, dịch vụ dùng chung và thuê dịch vụ công nghệ thông tin, điện toán đám mây phù hợp theo quy định, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, an toàn và khả năng mở rộng.

- Thực hiện nghiêm quy định bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Thường xuyên kiểm tra, khắc phục lỗ hổng, sao lưu dữ liệu dự phòng.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và học sinh theo Khung năng lực số đã được Bộ GDĐT ban hành. Tuyên truyền, bồi dưỡng kỹ năng về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

IV. NỘI DUNG CỤ THỂ

TT	Nội dung công việc/ Nhiệm vụ cụ thể	Cá nhân/ bộ phận thực hiện	Cá nhân/ bộ phận phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm/Kết quả đầu ra
1	Ban hành và triển khai Kế hoạch CDS năm học	Hiệu trưởng	Các PHT, TTCM, nhóm	Trước 30/10/2026	Kế hoạch

	2026-2027.		CNTT-CĐS		
2	Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu trường, lớp, CSVN, đội ngũ CB-GV-NV, học sinh trên CSDL ngành và Hệ thống quản lý CBCCVC thành phố.	PHT CM, PHT CSVN, nhóm CNTT-CĐS	GVCN, TCM, TVP	Trước 30/10/2026	100% dữ liệu được rà soát, cập nhật, báo cáo kết quả
3	Ban hành Quy định/Quy tắc nội bộ về sử dụng AI an toàn, trách nhiệm (minh bạch, liên chính học thuật, an toàn dữ liệu).	Hiệu trưởng	PHT CM, TCM, nhóm CNTT-CĐS	Trước 10/11/2026	Quyết định ban hành Bộ Quy tắc sử dụng AI nội bộ
4	Số hóa văn bản, chứng chỉ.	Văn phòng, nhóm CNTT-CĐS	TCM, TVP	Trước 30/11/2026	Dữ liệu được số hóa, cập nhật trên CSDL của Bộ GDĐT
5	Tạo lập, kiểm tra, phê duyệt và ký số Học bạ số, đồng bộ lên CSDL của Bộ GDĐT.	PHT CM	GVCN, GVCN, TCM, nhóm CNTT-CĐS	Thường xuyên	100% Học bạ số được ký số và đồng bộ
6	Khai thác nền tảng quản lý trường học thống nhất.	Lãnh đạo trường	TCM, TVP, nhóm CNTT-CĐS	Thường xuyên	Các cơ sở thuộc phạm vi triển khai sử dụng, dữ liệu được cập nhật đồng bộ
7	Triển khai hồ sơ, sổ sách điện tử.	Lãnh đạo trường, TCM, TVP	GV, NV, nhóm CNTT-CĐS	Thường xuyên	Hồ sơ, sổ sách điện tử được tạo lập, ký số, lưu trữ theo quy định
8	Phát triển học liệu số, Thư viện số, ngân hàng câu hỏi.	TCM, Thư viện	GVCN, nhóm CNTT-CĐS	Thường xuyên	Học liệu và tài nguyên số được cập nhật, khai thác
9	Đăng ký, kích hoạt và sử dụng 100% Chữ ký số cho CB, GV, NV.	Nhóm CNTT-CĐS	Toàn thể CB, GV, NV	Thường xuyên	100% nhân sự có chữ ký số hoạt động
10	Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ/ thường xuyên trên nền tảng số đảm bảo an toàn, bảo mật.	PHT CM	TCM, GVCN, nhóm CNTT-CĐS	Hàng tháng/ Học kỳ	Ngân hàng đề thi số, kết quả kiểm tra trực tuyến

11	Cuộc thi NCKHKT, giáo dục STEM và ứng dụng AI cho học sinh.	PHT CM, TCM	GVBM, Học sinh	Theo Kế hoạch của nhà trường, Sở GDĐT	Dự án, sản phẩm các Cuộc thi, STEM/AI
12	Triển khai Khung nội dung giáo dục AI cho học sinh (theo Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT) và ứng dụng AI hỗ trợ soạn giảng, quản lý.	PHT CM	TCM, GVBM	Thường xuyên theo Kế hoạch nhà trường	Kế hoạch/Quyết định phân công thực hiện/Báo cáo kết quả
13	Rà soát, nâng cấp hạ tầng mạng Internet, thiết bị đáp ứng dạy học và quản trị số.	PHT CSVC, nhóm CNTT-CDS	Kế toán	Thường xuyên	Báo cáo hiện trạng và đề xuất nâng cấp hạ tầng
14	Thực hiện phương án bảo mật hệ thống, sao lưu dữ liệu định kỳ, xây dựng quy trình ứng phó sự cố an ninh mạng.	PHT CM, nhóm CNTT-CDS	Văn phòng	Thường xuyên	Kế hoạch ứng phó sự cố, nhật ký sao lưu dữ liệu
15	Tập huấn an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân cho BC, GV, NV và học sinh.	Nhóm CNTT-CDS	Toàn thể CB, GV, NV và HS	Định kỳ hằng kỳ	Kế hoạch/Biên bản/ Hình ảnh tập huấn
16	Tích hợp giáo dục kỹ năng số, đạo đức số và an toàn số vào chương trình chính khóa/ngoại khóa cho học sinh.	TCM, Đoàn trường,	GVBM, nhóm CNTT-CDS	Thường xuyên	Kế hoạch bài dạy, báo cáo hoạt động
17	Cử 100% CB, GV, NV tham gia tập huấn Khung năng lực số (theo Thông tư 18/2026/TT-BGDĐT).	Hiệu trưởng	Toàn thể CB, GV, NV	Theo lịch của Sở GDĐT	Chứng nhận/ Báo cáo kết quả bồi dưỡng
18	Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, mức độ ứng dụng AI theo bộ tiêu chí, hướng dẫn của Bộ GDĐT (Phần đầu đạt Mức 3).	Lãnh đạo trường	Các TCM, TVP	Trước 28/05/2027	Báo cáo tự đánh giá Mức độ CDS

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo trường

- Hiệu trưởng: Phụ trách chung; trực tiếp chỉ đạo công tác CDS; phê duyệt kế hoạch, ban hành Quy tắc sử dụng AI; bố trí kinh phí thực hiện; chịu trách

nhiệm về dữ liệu ngành và báo cáo Sở GDĐT.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: Trực tiếp chỉ đạo công tác CDS trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; triển khai 12 tiết Chuyên đề AI/lớp; bồi dưỡng HSG, ôn tập thi TN THPT khối 12, Cuộc thi NCKHKT, Ngày Hội TEAM và học bạ số; chỉ đạo số hóa Thư viện, phát triển học liệu số dùng chung, quản lý phần mềm TEMIS/ETEP và phối hợp Đoàn trường tổ chức phong trào số.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, NGLL: Phụ trách hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp đường truyền Internet; mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị và triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Các Tổ chuyên môn, Văn phòng

Tổ chức triển khai học liệu số, ngân hàng câu hỏi; triển khai dạy học, tích hợp AI; tham gia bồi dưỡng kỹ năng số và thực hiện nghiêm túc sổ sách điện tử; kiểm soát việc sử dụng AI trong tổ và đảm bảo chất lượng chuyên môn.

3. Nhóm phụ trách CNTT, QTCS và CDS

- Làm đầu mối tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật, vận hành hệ thống, tập huấn kỹ năng số cho giáo viên và báo cáo định kỳ về Sở GDĐT;

- Rà soát mạng Internet, thiết bị; hỗ trợ nền tảng; tài khoản phân quyền; sao lưu, phục hồi và xử lý sự cố.

4. Giáo viên, nhân viên và học sinh

- Thực hiện nghiêm các quy định về CDS, chủ động nâng cao năng lực số;

- Giáo viên cập nhật dữ liệu được phân công; khai thác nền tảng; tạo khai thác học liệu số; sử dụng AI có kiểm soát; bảo vệ tài khoản và dữ liệu;

- GVCN phối hợp rà soát thông tin học sinh, hỗ trợ Học bạ số và kỹ năng số an toàn cho học sinh theo nhiệm vụ nhà trường phân công;

- Văn thư số hóa văn bản, chứng chỉ; hồ sơ sổ sách điện tử; lưu trữ và cung cấp minh chứng;

- Học sinh sử dụng môi trường số an toàn, khai thác học liệu nền tảng theo hướng dẫn, tham gia các nội dung phổ cập kỹ năng số, “Bình dân học vụ số” phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số năm học 2026-2027 của Trường THPT Âu Cơ. Yêu cầu các cá nhân, bộ phận nghiêm túc thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT-Phòng QLCL (để báo cáo);
- HT, các PHT;
- Tổ CM, Tổ VP (để thực hiện);
- GVBM, GVCN (để thực hiện);
- Nhóm CNTT-CDS (để phối hợp);
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Nghĩa